

Số: GP-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3334/QĐ-UBND ngày 18/09/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát; Quyết định số 3702/QĐ-UBND ngày 13/09/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát tại thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát;

Xét hồ sơ kèm theo Công văn số 148/CV-QLDA ngày 18/09/2024 của Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát và Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Mường Lát;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1587/TTr-STNMT ngày 11 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát tại thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của “Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát tại thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát .

1.2. Địa điểm hoạt động: thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

1.3. Giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh số 1066/SYT-GPHĐ ngày 30/05/2014 do Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa cấp.

1.4. Loại hình sản xuất kinh doanh: Hoạt động khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe cho người dân.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Cơ sở đã được UBND tỉnh phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết.
- Tổng diện tích sử dụng đất của cơ sở: 6.656 m².
- Quy mô: Cơ sở có quy mô tương đương với Dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).
- Công suất hoạt động: 130 giường bệnh (Thực kê: 200 giường bệnh)
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát thực hiện đầu tư Dự án “Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát ” trong khuôn viên khu đất hiện có của bệnh viện.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải, khí thải sau xử lý ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát :

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát có trách nhiệm:

2.1. Thực hiện đúng, đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường sau khi được cấp giấy phép môi trường.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý nước thải, chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy

định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

3. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát có trách nhiệm:

3.1. Chỉ được phép xây dựng và bàn giao công trình dự án “Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát” cho Bệnh viện đa khoa huyện Mường Lát sau khi đã hoàn thành các công trình xây dựng theo đúng thiết kế, thực hiện khớp nối thoát nước mưa, nước thải của công trình mới với hệ thống thoát nước mưa, nước thải hiện trạng, thực hiện cải tạo hệ thống xử lý nước thải đạt QCVN cho phép trước khi thải ra môi trường.

3.2. Trong quá trình thi công xây dựng phải có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, quản lý bụi, khí thải nước thải, chất thải rắn đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường.

3.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong phạm vi trách nhiệm theo yêu cầu tại Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3.4. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm.**

(từ ngày 20 tháng 10 năm 2024 đến ngày 20 tháng 10 năm 2034).

Điều 4. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về tính chính xác của các số liệu tại Giấy phép này;

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Mường Lát và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu có vi phạm; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các yêu cầu bảo vệ môi trường, chất lượng chất thải và tiếng ồn của bệnh viện được cấp phép ra môi trường./.

Nơi nhận:

- BV Đa khoa huyện Mường Lát (để t/hiện)
- Sở TN&MT (để theo dõi);
- UBND huyện Mường Lát (để theo dõi);
- Các đơn vị liên quan.
- Lưu: VT, PgNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2024
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải phát sinh từ Nhà làm việc 3 tầng: Nước thải từ chậu rửa chân tay, vệ sinh thiết bị y tế, nước thoát sàn nhà vệ sinh từ các tầng... → Ống nhựa PVC, DN(90-110) → Ống nhựa HDPE, DN150 → Hồ ga thu nước thải; nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) → Ống nhựa PVC, DN(90-110) → Bể tự hoại 3 ngăn → Hồ ga thu nước thải.

- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ Nhà kiểm soát nhiễm khuẩn: Nước thải từ chậu rửa chân tay, vệ sinh thiết bị y tế, nước thoát sàn nhà vệ sinh từ các tầng,... → Ống nhựa PVC, DN (90-110) → Ống nhựa HDPE, DN150 → Hồ ga thu nước thải; nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) → Ống nhựa PVC, DN 90-110 → Bể tự hoại 3 ngăn → Hồ ga thu nước thải.

- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ Nhà tổng hợp 3 tầng: Nước thải từ chậu rửa chân tay, vệ sinh thiết bị y tế, nước thoát sàn nhà vệ sinh từ các tầng,... → Ống nhựa PVC, DN(90-110) → Ống nhựa HDPE, DN150 → Hồ ga thu nước thải; nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) → Ống nhựa PVC, DN 90- 110 → Bể tự hoại 3 ngăn → Hồ ga thu nước thải.

- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ Khoa truyền nhiễm: Nước thải từ chậu rửa chân tay, vệ sinh thiết bị y tế, nước thoát sàn nhà vệ sinh từ các tầng,... → Ống nhựa PVC, DN(90-110) → Ống nhựa HDPE, DN150 → Hồ ga thu nước thải; nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) → Ống nhựa PVC, DN 90-110 → Bể tự hoại 3 ngăn → Hồ ga thu nước thải.

- Nguồn số 05: Nước thải phát sinh từ Nhà điều trị (1): Nước thải từ chậu rửa chân tay, vệ sinh thiết bị y tế, nước thoát sàn nhà vệ sinh từ các tầng,... → Ống nhựa PVC, DN(90-110) → Ống nhựa HDPE, DN150 → Hồ ga thu nước thải; nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) → Ống nhựa PVC, DN 90- 110 → Bể tự hoại 3 ngăn → Hồ ga thu nước thải.

- Nguồn số 06: Nước thải phát sinh từ Nước thải phát sinh từ Nhà điều trị (2): Nước thải từ chậu rửa chân tay, vệ sinh thiết bị y tế, nước thoát sàn nhà vệ sinh từ các tầng,... → Ống nhựa PVC, DN(90-110) → Ống nhựa HDPE, DN150 → Hồ ga thu nước thải; nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) → Ống nhựa PVC, DN 90- 110 → Bể tự hoại 3 ngăn → Hồ ga thu nước thải.

2. Dòng nước xả thải vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Dòng nước thải:

Bệnh viện có 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung theo đường ống xả thải ra mương thoát nước chung của khu vực.

2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Mương thoát nước chung khu vực → Sông Mã, đoạn chảy qua phía sau của Bệnh viện tại Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

2.3. Vị trí xả nước thải:

- Toạ độ vị trí xả nước thải ra mương thu gom chung của khu vực: (theo hệ toạ độ VN 2000, kinh tuyến trực 105° , múi chiếu 3°): X = 2270798 (m); Y = 457974 (m).

- Điểm xả nước thải sau xử lý phải được lắp đặt biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát hoạt động xả thải theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

2.4. Lưu lượng xả thải lớn nhất đề nghị cấp phép: 40 m³/ngày.đêm.

2.4.1. Phương thức xả nước thải:

- Phương thức xả thải: Nước thải sau bể khử trùng của hệ thống xử lý nước thải tự chảy theo đường ống HDPE, DN110 ra mương thoát nước chung khu vực.

- Hình thức xả thải: Xả mặt.

2.4.2. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục 24 giờ/ngày.đêm.

2.4.3. Chất lượng nước thải sau xử lý, trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận: Phải bảo đảm các chỉ tiêu đạt QCVN 28:2010/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, hệ số k = 1,2; cụ thể:

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	QCVN 28:2010 / BTNMT (Cột B, k=1,2)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	7,8– 10,2	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	60		
3	COD	mg/l	120		
4	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120		
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8		
6	Hàm lượng N/NH ₄ ⁺	mg/l	12		
7	Hàm lượng P/PO ₄ ³⁻	mg/l	12		
8	Hàm lượng NO ₃ ⁻ theo N	mg/l	60		
9	Tổng colifoms	mg/l	6000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn nước thải đưa về hệ thống xử lý.

- Tuyến số 01: Nước thải nguồn số 1 → Ống HDPE, DN150 → Hố ga (cùng với nước thải nguồn số 2) → Ống HDPE, DN150 → Hố ga (cùng với nước thải nguồn số 4) → Ống HDPE, DN150 → Hố ga.

- Tuyến số 02: Nước thải nguồn số 5 → Ống HDPE, DN150 → Hố ga (cùng với nước thải nguồn số 6) → Ống HDPE, DN150 → Hố ga (cùng với nước thải nguồn số 3) → Ống HDPE, DN150 → Hố ga.

Nước thải từ 2 tuyến thu gom trên → Tuyến thu chính bằng đường ống HDPE, DN150 → Trạm xử lý nước thải tập trung 50m³/ngày đêm.

Toàn bộ dòng nước thải phát sinh thu gom triệt để về hệ thống xử lý tập trung xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế theo đường ống HDPE, DN150 → mương thoát nước chung của khu vực → sông Mã.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Công trình xử lý sơ bộ: Bể tự hoại: số lượng 7 bể

1.2.2. Hệ thống xử lý nước thải tập trung

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát thực hiện xây dựng cải tạo, nâng cấp trên cơ sở hệ thống xử lý nước thải hiện có của bệnh viện.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Bể gom tổng → Bể điều hoà → Bể sinh học thiếu khí → Bể sinh học hiếu khí → Bể lắng bùn → Bể trung gian → Bồn lọc áp lực → Bể khử trùng.

- Công suất thiết kế: 50m³/ngày.đêm.

- Hóa chất sử dụng: Clorine (hoặc các hóa chất khác tương đương, đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục 2.4.3 phân A của Phụ lục này).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng lắp đặt hệ thống quan trắc tự động đối với nước thải.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ nạo vét hệ thống mương rãnh thu gom nước thải; hố ga; bể tự hoại; của hệ thống xử lý nước thải tập trung. Tần suất nạo vét:

+ Mương rãnh, hố ga: 03 tháng/lần.

+ Hút bùn cặn trong các bể xử lý: Bể tự hoại, bể thu gom; bể chứa bùn (1 lần/năm).

- Thường xuyên kiểm tra các đường ống thu gom nước thải để phát hiện ra tình trạng hư hỏng, rò rỉ hoặc tắc nghẽn và kịp thời sửa chữa, thay thế.

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải tập trung của bệnh viện. Cụ thể:

+ Tại hố ga: Hàng ngày kiểm tra các song chắn rác để tránh tình trạng rác bám vào song chắn rác quá nhiều gây tắc nghẽn nước vào hệ thống.

+ Bể khử trùng: Thường xuyên kiểm tra các thiết bị pha chế hóa chất, máy khuấy, hóa chất để đảm bảo các thiết bị khử trùng vẫn hoạt động tốt.

+ Định kỳ kiểm tra đường ống, van khóa như: độ kín, hở của van khóa, khả năng đóng mở của van khóa; hiện tượng rò rỉ đường ống,...

- Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải bị hư hỏng, gặp sự cố mà chưa thể kịp thời khắc phục thì toàn bộ lượng nước thải được lưu giữ trong hệ thống, trong trường hợp hệ thống hết chỗ chứa Bệnh viện hợp đồng đơn vị có chức năng bơm tạm vào bồn chứa (*Thiết bị bơm, chứa nước thải là của đơn vị cho thuê*) lưu tại khu vực xử lý bệnh viện, đồng thời nhanh chóng khắc phục hệ thống. Sau khi hệ thống xử lý nước thải hoạt động trở lại, quay vòng lại nước thải để xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế mới thải ra môi trường tiếp nhận.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật. Nhân viên kỹ thuật vận hành hệ thống phải được tập huấn và thao tác đúng cách khi có sự cố phát sinh và luôn có mặt tại vị trí vận hành.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động của hệ thống xử lý nước thải để có biện pháp kịp thời ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

- Định kỳ hàng năm, thực hiện kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc hệ thống xử lý nước thải bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Chủ dự án đầu tư tự quyết định và chịu trách nhiệm nhưng không quá 06 tháng và phải bảo đảm đánh giá được hiệu quả của công trình xử lý chất thải theo quy định.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 50m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- 01 (một) mẫu nước thải tại bể gom tổng trước khi vào hệ thống xử lý NT tập trung.

- 01 (một) mẫu nước thải tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (thực hiện theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này).

2.2.3. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài

nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Bệnh viện thuộc đối tượng quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Bệnh viện theo đúng quy trình và đạt yêu cầu về chất lượng nước thải quy định tại Mục 2.2 Phần A của Phụ lục này và công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải bảo đảm không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

- Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị bảo đảm vận hành thường xuyên, hiệu quả các công trình thu gom, xử lý nước thải.

- Lắp đặt đầy đủ biển báo, ký hiệu chỉ dẫn đối với điểm xả thải nước thải sau hệ thống xử lý ra môi trường; lắp đặt công tơ điện, đồng hồ đo lưu lượng nước thải đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải (gồm: Lưu lượng đầu vào và đầu ra; lượng điện tiêu thụ; lượng hóa chất sử dụng...). Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 7 và 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Bệnh viện chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc xả nước thải ra môi trường không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này.

- Trường hợp gây sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường trong quá trình vận hành, Bệnh viện phải dừng ngay hoạt động xả thải và báo cáo kịp thời đến UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Mường Lát để được hướng dẫn, giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại và bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát có trách nhiệm thực hiện khớp nối thoát nước mưa, nước thải của công trình mới với hệ thống thoát nước mưa, nước thải hiện trạng. Thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải trong đó yêu cầu tôn cao nền khu vực hệ thống xử lý nước thải tránh ngập lụt, tạo vị trí thuận lợi phục vụ cho công tác giám sát vận hành, xây dựng đầy đủ các bể xử lý nước thải, bố trí đủ thiết bị xử lý tại các bể, đảm bảo vận hành tốt hệ thống xử lý./.

PHỤ LỤC 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2024
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải:

- Nguồn số 01: Khí thải từ ống khói lò đốt rác thải y tế nguy hại.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Dòng khí thải:

Bệnh viện có 01 dòng khí thải tương ứng với khí thải ống khói của lò đốt rác thải y tế sau xử lý trong khuôn viên của Bệnh viện tại thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

2.2. Vị trí xả khí thải:

Nằm trong khuôn viên Bệnh viện tại thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Tọa độ vị trí các điểm xả thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105^0), như sau:

- Dòng khí thải số 01: X = 2270818 (m); Y = 457975(m).

2.3. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 900m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả khí thải: Xả gián đoạn, chỉ xả khi vận hành lò đốt.

2.3.2. Chất lượng khí thải trước khi thải vào môi trường:

Chất lượng khí thải sau xử lý, trước khi thải vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 02:2012/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải lò đốt chất thải rắn y tế (Cột B áp dụng đối với lò đốt CTRYT được lắp đặt trong khuôn viên của cơ sở y tế), cụ thể:

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	QCVN 02:2012/BTNMT Cột B	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	115	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	300		
3	SO ₂	mg/Nm ³	300		
4	CO	mg/Nm ³	200		
5	HCl	mg/Nm ³	50		
6	Hg	mg/Nm ³	0,5		
7	Cd	mg/Nm ³	0,16		
8	Pb	mg/Nm ³	1,2		
9	Đioxin/Furan	ngTEQ/Nm ³	2,3		

B. CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI KHÍ THẢI:

1. Cải tạo, nâng cấp lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại đã được đầu tư đảm bảo vận hành hệ thống công trình thu gom, xử lý khí thải theo đúng quy trình kỹ thuật và đạt yêu cầu về chất lượng khí thải quy định tại Mục 2.3.2, phần A của Phụ lục này. Trường hợp lò đốt không hoạt động không đảm bảo về xử lý khí thải, bảo vệ môi trường, Bệnh viện phải hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý chất thải y tế nguy hại đảm bảo quy định.

2. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị bảo đảm vận hành thường xuyên, hiệu quả các công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.2, Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả bụi, khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục./.

PHỤ LỤC 3

BẢO ĐẢM CÁC GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Máy phát điện dự phòng.
- Nguồn số 02: Máy thổi khí, máy bơm của hệ thống xử lý nước thải (Hệ thống xử lý nước thải tập trung)

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Tọa độ đại diện: X= 2270811(m); Y = 458029 (m);
- Nguồn số 02: Tọa độ đại diện: X = 2270831(m); Y = 457959(m).
(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105° , múi chiều 3°)

Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung nằm trong khuôn viên Bệnh viện tại thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và giới hạn tối đa cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)		
1	55	45	-	Khu vực đặc biệt

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và giới hạn tối đa cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dB)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dB)		
1	60	55	-	Khu vực đặc biệt

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Bệnh viện quy định giờ vào thăm bệnh nhân (cụ thể: Sáng từ 5h - 7h; trưa từ 11h30 - 13h00, chiều từ 17h đến 21h30).

- Quy định các phương tiện ra vào bệnh viện tắt máy khi vào cổng và cấm bóp còi trong khu vực bệnh viện.

- Có các bảng nội quy yêu cầu y bác sỹ, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và khách đến thăm đi nhẹ, nói khẽ.

- Thường xuyên bảo dưỡng các thiết bị để đảm bảo thiết bị luôn trong tình trạng hoạt động tốt, tránh gây tiếng ồn.

- Trong khuôn viên của bệnh viện được trồng cây xanh, bồn hoa, cây cảnh không những tăng tính thẩm mỹ cho khu vực bệnh viện, tạo cảm giác dịu êm mà còn có tác dụng rất lớn trong việc hút bụi, lọc không khí, giảm và ngăn chặn tiếng ồn, giảm bức xạ nhiệt.

- Đối với tiếng ồn, độ rung từ máy phát điện dự phòng:

- + Máy phát điện dự phòng được lắp đặt cách xa khu vực khám chữa bệnh của bệnh viện và được đặt trong phòng kín.

- + Đế máy phát điện dự phòng được lắp đặt đệm lót bằng cao su để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.

- + Định kỳ bảo dưỡng máy phát điện theo quy định.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

2.3. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát có trách nhiệm:

- Yêu cầu công nhân phải mang đầy đủ bảo hộ lao động mới được tham gia thi công.

- Không sử dụng máy móc thi công đã quá cũ. Máy móc, thiết bị thi công đưa vào sử dụng phải có lý lịch kèm theo và được kiểm tra theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật.

- Tắt máy móc thiết bị hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để hạn chế cộng hưởng mức ồn ở mức thấp nhất.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý để hạn chế tập trung máy móc hoạt động đồng thời, làm cho các chất ô nhiễm phát sinh có nồng độ cao, tránh ảnh hưởng đến hoạt động của bệnh viện.

- Hạn chế hoặc không thi công các công đoạn gây ồn vào ban đêm và giờ nghỉ ngơi, quy định tốc độ của xe và máy móc khi hoạt động trong khu vực thực hiện dự án. /.

PHỤ LỤC 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2024
của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh tại bệnh viện:

1.1. Khối lượng, danh mục, mã chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Khối lượng ước tính (kg/năm)
I	Chất thải y tế nguy hại			1.715
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	13 01 01	Rắn	1.700
2	Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	13 01 03	Rắn/lỏng	10
3	Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân và các kim loại nặng	13 03 02	Rắn	5,0
II	Chất thải nguy hại khác			20
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	Rắn	5
2	Pin, ắc quy thải	16 01 12	Rắn	10
3	Bao bì mềm, giẻ lau thải (từ quá trình sửa chữa các hóa chất độc hại) thải bỏ.	18 01 01	Rắn	5
	Tổng			1.735

1.2. Chất thải nguy hại phải kiểm soát:

TT	Tên chất thải	Mã	Trạng thái tồn tại	Khối lượng ước tính (kg/năm)
1	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	06 05 02	Bùn	4.500

- Phương thức quản lý: Bệnh viện hợp đồng với đơn vị có chức năng phân tích hàm lượng chất thải nếu vượt quy chuẩn về CTNH, hợp đồng xử lý theo CTNH, nếu không vượt, xử lý như chất thải thông thường. Nếu không thực hiện phân tích thì xử lý như chất thải nguy hại.

1.3. Khối lượng, danh mục chất thải rắn thông thường

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Chất thải rắn không tái chế	39.250
2	Chất thải rắn tái chế	6.500
	Tổng	45.750

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

- Thùng lưu chứa có nắp đậy, dung tích 20-120 lít.
- Bao bì ghi nhãn mác của từng loại CTNH được lưu giữ.

2.1.2. Khu vực lưu chứa

- Xây dựng 01 khu lưu chứa chất thải có diện tích 33m².
- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Khu lưu chứa chất thải nguy hại có mái tôn, tường tôn bao xung quanh, nền bê tông chống thấm, có rãnh và hố thu gom CTNH dạng lồng phòng cho sự cố khi thùng chứa, bao bì chứa bị rò rỉ, thùng vỡ; phía bên ngoài có biển cảnh báo CTNH theo đúng quy định; trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy.

- Khu lưu chứa CTNH phải đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường. Chất thải nguy hại được định kì chuyên giao cho các đơn vị chức năng thu gom, xử lý.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa

Chất thải được thu gom vào các thùng chứa dung tích 40 lít và 240 lít tại các hành lang, sân đương nội bộ.

2.2.2. Khu vực lưu chứa:

- Xây dựng 01 khu lưu chứa chất thải có diện tích 67m².
- Thiết kế, cấu tạo: Khu lưu chứa được đổ bê tông và láng nền vữa xi măng chống thấm, tường xây gạch, mái lợp tôn, có gờ cao tránh chảy tràn chất thải dạng lỏng.

Hoạt động tự xử lý chất thải y tế nguy hại của bệnh viện

- Hệ thống, công trình, thiết bị:

STT	Tên công trình, thiết bị	Công suất	Số lượng
1	Nhà đặt Lò đốt chất thải rắn y tế BDF-LDR10i có diện tích 25m ²		01 nhà

2	Lò đốt chất thải rắn BDF-LDR10i	10-20 kg/m ³	01 hệ thống
---	---------------------------------	-------------------------	-------------

- Mã chất thải nguy hại và khối lượng được phép xử lý:

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Số lượng (kg/năm)	Mã CTNH	Phương pháp xử lý
1	Chất thải y tế nguy hại không sắc nhọn	Rắn	700	13 01 01	Đốt rác bằng nhiệt độ cao

- Địa bàn thu gom, xử lý: Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát

- Tóm tắt quy trình công nghệ tự xử lý chất thải nguy hại

Lò đốt BDF-LDR10i là loại lò nhiệt độ cao với quy trình hoạt động như sau: Chất thải rắn y tế không sắc nhọn → Buồng sơ cấp (nhiệt độ từ 800 - 1.200°C) → Buồng thứ cấp có nhiệt độ từ 1.050 - 1.100°C → Tro thải vô trùng.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố rò rỉ hóa chất và sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này./.

PHỤ LỤC 5
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2024
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG BỆNH VIỆN ĐA KHOA MƯỜNG LÁT VÀ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN MƯỜNG LÁT TIẾP TỤC THỰC HIỆN SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG.

I. Đối với Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải y tế và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2020 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế. Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh về ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Chỉ được chuyển giao chất thải rắn nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Thực hiện quản lý chất thải rắn thông thường đảm bảo quy định, không gây ô nhiễm môi trường

2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy phép môi trường này, đảm bảo các loại chất thải phát sinh phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động do bụi, khí thải, cụ thể như sau:

- Giảm thiểu ô nhiễm khí thải tại các khoa, phòng bệnh: Để giảm thiểu tác động do khí thải phát sinh tại các khoa, bệnh viện đã lắp đặt hệ thống các chụp hút, tủ hút, máy hút ẩm,... tại các khoa kết hợp với các biện pháp thông gió tự nhiên và thông gió cưỡng bức (như: phòng ốc được bố trí máy điều hòa, quạt gió làm mát).

- Tại các khu nhà vệ sinh: đảm bảo hoạt động tốt các quạt hút đã lắp đặt để hút mùi nhà vệ sinh.

- Giảm thiểu bụi, khí thải cho toàn bệnh viện: Đảm bảo tỷ lệ cây xanh để điều hòa vi khí hậu cho bệnh viện.

- Đối với máy phát điện dự phòng: Đảm bảo bố trí máy phát điện cách xa các tòa nhà khám chữa bệnh, sử dụng nhiên liệu sạch đạt tiêu chuẩn.

- Kiểm soát hoạt động của Trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo không phát sinh mùi hôi từ hệ thống xử lý ra môi trường xung quanh.

4. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và biện pháp ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật, trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định.

6. Thực hiện sửa chữa lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại đã được đầu tư để xử lý chất thải y tế nguy hại. Trong trường hợp lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại tại bệnh viện bị hư hỏng thì phải ký hợp đồng với đơn vị có chức năng theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 5, Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh này trong thời gian sửa chữa.

7. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

8. Thực hiện quản lý bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

9. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

10. Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đề nghị cấp giấy phép môi trường.

11. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và biện pháp ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật, trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định.

II. Đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mùong Lát, chủ dự án “Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Mùong Lát”:

1. Thực hiện các biện pháp xử lý bụi, khí thải:

- Xây dựng hệ thống tường rào tôn bao quanh khu vực xây dựng để hạn chế bụi và tiếng ồn ảnh hưởng đến hoạt động của bệnh viện và dân cư cạnh bệnh viện. Chiều dài 500m, cao 2,5m; dùng lưới che chắn các tầng cao để giảm thiểu bụi, chất thải rắn phát tán ra môi trường không khí xung quanh.

- Tại các khu vực phá dỡ hiện trạng, chủ đầu tư bố trí biển báo tại các khu vực thi công; áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế tối đa phát sinh bụi từ khí thải.

- Không sử dụng phương tiện giao thông và máy móc quá cũ để vận chuyển nguyên đất đá đi đổ thải và nguyên vật liệu thi công công trình.

- Không chuyên chở vượt tải trọng kiểm định; thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị trên công trường;

- Các phương tiện vận chuyển phải được phủ bạt công nghiệp nhằm tránh rơi rớt và phát tán bụi, bạt được phủ kín thùng xe và buộc chặt.

2. Thực hiện các biện pháp xử lý nước thải:

- Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân: thu gom và xử lý bằng 01 hồ lắng tạm ($V = 6,0 \text{ m}^3$), sau đó chảy ra mương thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải xây dựng phát sinh: thu gom bằng rãnh thu gom và xử lý bằng hồ lắng tạm ($V = 6,0 \text{ m}^3$), nước thải sau khi lắng bỏ cặn chảy ra mương thoát nước chung của khu vực.

- Đối với nước thải vệ sinh: Chủ dự án thuê 02 nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải.

- Thường xuyên quét dọn để đảm bảo vệ sinh tại công trường, hạn chế tối đa các vật liệu rơi vãi; thường xuyên kiểm tra, nạo vét và khơi thông cống thải và hố ga đảm bảo không có các loại rác thải, đất đá cản trở dòng chảy.

- Phối hợp với Bệnh viện đầu nối hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải từ khu nhà khám chữa bệnh trung tâm (do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát làm chủ đầu tư) vào hệ thống mương, rãnh thoát nước mưa, nước thải hiện trạng của Bệnh viện. Thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải trong đó yêu cầu tôn cao nên khu vực hệ thống xử lý nước thải tránh ngập lụt, tạo vị trí thuận lợi phục vụ cho công tác giám sát vận hành, xây dựng đầy đủ các bể xử lý nước thải, bố trí đủ thiết bị xử lý tại các bể, đảm bảo vận hành tốt hệ thống xử lý.

3. Thực hiện biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường:

- Bố trí các thùng chứa rác có nắp đậy đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom rác thải;

- Chất thải rắn trong quá trình phá dỡ hiện trạng và thi công: Đất đá thải, gạch ngói vỡ, bê tông, xi măng, vữa trộn thừa... thu gom, vận chuyển tập kết tạm tại bãi rác

sinh hoạt đã ngừng sử dụng của thị trấn Mường Lát (theo biên bản thống nhất giữa Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Mường Lát và UBND thị trấn Mường Lát). Sau khi hoàn thành việc thi công xây dựng dự án Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát, Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Mường Lát có trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Các loại chất thải rắn gồm: bìa cattông, các mẫu sắt thừa,...thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Đất đào hố móng công trình tận dụng đắp nền khuôn viên cây xanh và các hố trồng cây.

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn thông thường khác thu gom và đem đến khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường tạm thời khoảng 5m² để lưu giữ. Tại khu vực lưu giữ bố trí 3 thùng nhựa có dung tích 120 lít để lưu giữ và phân loại chất thải, khu vực lưu giữ có mái che, quây xung quanh. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

4. Thực hiện biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại:

- Bố trí các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy kín đặt tại khu vực lán trại để thu gom CTNH; lưu giữ tại khu vực có diện tích 10m², quây kín, có mái che, nền cao tránh nước mưa chảy tràn.

- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

5. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và các tác động khác:

- Lắp đặt các thiết bị giảm tiếng ồn, độ rung cho các máy móc có tiếng ồn, độ rung cao như: máy hàn, cắt,... Không sử dụng các máy móc thi công đã cũ, hệ thống giảm âm bị hỏng vì gây ra ô nhiễm tiếng ồn lớn. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở các thiết bị máy móc thi công;

- Quy định tốc độ của xe và máy móc khi hoạt động trong khu vực thực hiện dự án;

- Các phương tiện vận chuyển hạn chế dừng còi trong khu đông người; các xe vận chuyển nguyên liệu cho dự án không vận chuyển quá tải tránh ảnh hưởng đến tuyến đường;

- Phối hợp với địa phương về việc khai báo tạm trú, tạm vắng của cán bộ, công nhân viên tham gia thi công dự án.

6. Thực hiện biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Sự cố về máy móc thiết bị: Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị tham gia thi công dự án.

- Sự cố ngập úng khu vực xung quanh: Thi công đúng tiến độ, đúng thiết kế xây dựng. Tránh làm rơi vãi các loại chất thải xuống hệ thống thoát nước làm tắc đường ống thoát nước của khu vực thực hiện dự án và khu vực xung quanh dự án.

- Sự cố tai nạn lao động: Trang bị đồ bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân và lập quy tắc an toàn lao động./.